

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **216/2022/HS-ST**
Ngày: 16-12-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh

2. Ông Phạm Văn Huynh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 16/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân huyện L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 208/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2022/QĐXXST-HS ngày 01/12/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy K, Giới tính: Nam; Sinh năm 1989, tại N.

Nơi đăng ký thường trú: xóm 5, xã D, huyện D, tỉnh N.

Nơi sinh sống: ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân cơ khí; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1953 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1954.

Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1992. Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: Ngày 18/7/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo khoản 01 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999 (chưa thực hiện xong).

Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 28/7/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999).

+ Ngày 27/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng 27 ngày về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Trả tự do tại phiên tòa.

+ Ngày 12/8/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/8/2022 và chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện L.

Bị cáo có mặt

Người bị hại: Chị **Huỳnh Kim P**, sinh năm 1987 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp 6, xã A, huyện L, tỉnh ĐN.

Người làm chứng: Anh **Phan Huỳnh Anh T**, sinh năm 2005 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp 6, xã A, huyện L, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 30 phút ngày 09/8/2022, bị cáo được bạn tên T (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) rủ đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo đồng ý. Thành điều khiển xe mô tô chưa rõ biển số chở bị cáo đi ngang qua nhà của chị Huỳnh Kim P tại ấp 6, xã A, huyện L, tỉnh ĐN thì thấy nhà chị P khóa cửa và không có ai ở nhà nên dừng xe lại trước cổng. Bị cáo đi đến hàng rào lấy 01 đoạn sắt dài khoảng 30 cm rồi đến phá khóa cửa cổng và cửa chính nhà chị P. Thành và bị cáo đột nhập vào trong nhà lục tìm tài sản trộm cắp. Bị cáo lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Beat, biển số 60G1-473.17, còn Thành lục tìm tài sản để trộm cắp nhưng K không để ý Thành có trộm được những tài sản gì khác không. Sau đó, Thành điều khiển xe mô tô của Thành còn bị cáo điều khiển xe mô tô trộm cắp. Khi đến khu Công nghiệp L thì cả hai đổi xe cho nhau, Thành điều khiển xe mô tô trộm cắp được đem đi cất giấu, còn bị cáo điều khiển xe mô tô của Thành đến cổng chào Thiên Bình thuộc phường Tam Phước, thành phố B chở Thành. Lát sau, có 01 thanh niên chở Thành quay lại, Thành điều khiển xe mô tô của Thành chở bị cáo về nhà, Thành nói với bị cáo lúc nào bán được xe trộm cắp sẽ chia tiền cho bị cáo nhưng sau đó bị cáo không liên lạc được với Thành. Sau khi phát hiện bị mất xe, chị P kiểm tra camera phát hiện có 02 thanh niên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đã làm đơn trình báo gửi đến Công an xã A. Đến ngày 10/8/2022, bị cáo đến công an xã A đầu thú và khai nhận hành vi của mình như trên.

Đến khoảng 11 giờ 20 phút ngày 13/8/2022, có 02 thanh niên không rõ tên, lai lịch (01 nam và 01 nữ) điều khiển xe mô tô biển số 60G1-473.17 của chị P bị mất trộm để lại trước cổng nhà mẹ của chị P (sát nhà chị P) rồi bỏ đi. Lúc này có Phan Huỳnh Anh T (cháu họ của chị P) thấy vậy nên gọi điện báo cho chị P về đưa xe đến giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L.

Tại kết luận định giá tài sản số 145 ngày 18/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Beat, biển số 60G1-473.17 trị giá 28.500.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số: 200/CT-VKSLT ngày 28/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo từ 16 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Huỳnh Kim P đã nhận lại tài sản là xe mô tô Honda Beat, biển số 60G1-473.17 và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô Honda Beat, biển số 60G1-473.17 chị Phương giao nộp đã trả lại cho chị P; 01 đĩa CD chứa dữ liệu điện tử lưu tại hồ sơ.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện L.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng vắng mặt. Xét họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và đại diện Viện kiểm sát đề nghị vẫn tiến hành xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, các chứng cứ khác được thu thập và quá trình tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định:

Nguyễn Duy K là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Buôn bán hàng cấm”, đã 03 lần bị kết án đều về tội “Trộm cắp tài sản”. Lúc 12 giờ 30 phút ngày 09/8/2022, tại ấp 6, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Duy K cùng đối tượng tên Thành (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) có hành vi lén lút trộm cắp của chị Huỳnh Kim P 01 xe mô tô hiệu Honda Beat, biển số 60G1-473.17 trị giá 28.500.000 đồng. Sau khi phát hiện mất trộm tài sản, bị hại Huỳnh Kim P đã đến Công an xã A trình báo. Ngày 10/8/2022, bị cáo đến công an xã A đầu thú và khai nhận hành vi của mình.

[4] Về nhân thân: Có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, “đầu thú”. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô Honda Beat, biển số 60G1-473.17 chị Phương giao nộp đã trả lại cho chị P nên không xem xét; 01 đĩa CD chứa dữ liệu điện tử lưu tại hồ sơ.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Huỳnh Kim P đã nhận lại tài sản là xe mô tô Honda Beat, biển số 60G1-473.17 và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Duy K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 01 (một) năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 8 năm 2022.

2. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND huyện L;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *THA dân sự huyện L;*
- *Cơ quan CSĐT Công an huyện L;*
- *Cơ quan THA HS có thẩm quyền;*
- *Nhà tạm giữ công an huyện L*
- *Sở tư pháp;*
- *Lưu HS, VP.*

Doãn Thị Hằng

**Các hội thẩm nhân dân
toà**

Thẩm phán- Chủ toạ phiên

